



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 17

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Luận điểm chính của văn bản là: <i>Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác.</i>	0,5
	2	Chúng ta không nên “rẻ rúng công việc bình thường khác” vì: - Mỗi công việc, dù bình thường, đều cần thiết cho xã hội. - Nếu thiếu đi những công việc ấy thì cuộc sống sẽ mất cân bằng, nhiều nhu cầu thiết yếu không được đáp ứng. - Mỗi người đều đáng được ghi nhận, không ai thấp kém vì nghề nghiệp của mình.	0,5
	3	Phép điệp ngữ: “ <i>Nếu tất cả đều là... thì ai sẽ...</i> ” được lặp lại nhiều lần. Tác dụng: Về nội dung: Nhấn mạnh vai trò không thể thay thế của những nghề nghiệp bình thường, khẳng định sự cần thiết của sự đa dạng công việc trong xã hội. Về nghệ thuật: Cách diễn đạt song song, nhịp nhàng, tạo sự logic, thuyết phục và giàu sức gợi hình, gợi nghĩ. Về tình cảm, thái độ: Thể hiện thái độ trân trọng, đề cao giá trị của mọi công việc, chống lại sự coi thường, phân biệt.	1,0
	4	Ý kiến “ <i>Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình</i> ”	1,0

		thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày” có nghĩa là: • Phần lớn con người sẽ không trở thành người nổi tiếng hay vĩ đại, nhưng điều đó không làm giảm giá trị của họ. • Mỗi người, dù bình thường, vẫn có thể nỗ lực hoàn thiện bản thân, sống tốt và đóng góp tích cực cho xã hội. • Thông điệp: Sự vươn lên và giá trị không chỉ nằm ở danh tiếng, mà ở quá trình phấn đấu và cống hiến hàng ngày.	
	5	- Khái quát văn bản: Văn bản đề cao giá trị của mỗi con người trong xã hội, khuyên chúng ta không nên coi thường những công việc bình thường mà phải biết trân trọng mọi nghề nghiệp và nỗ lực vươn lên mỗi ngày. - Bài học: Mỗi cá nhân đều có giá trị riêng, dù công việc lớn hay nhỏ. Em cần học cách tôn trọng, trân trọng mọi nghề nghiệp, bởi tất cả đều góp phần làm nên sự vận hành của xã hội. Đồng thời, em cũng không được tự ti nếu mình chỉ làm những việc bình thường, mà phải kiên trì phấn đấu, nâng cao năng lực và sống có ích. Quan trọng hơn, hãy biết nhìn nhận đúng giá trị bản thân và tôn trọng người khác, để cùng nhau xây dựng một xã hội công bằng và nhân văn. - Lí giải: Bởi vì trong xã hội, không có nghề nào là thấp kém, mỗi người đều góp phần xây dựng cuộc sống chung. Khi biết trân trọng giá trị của chính mình và người khác, ta sẽ sống khiêm nhường, nhân ái và có động lực hoàn thiện bản thân mỗi ngày.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Từ vấn đề trân trọng mọi công việc, mọi vai trò trong xã hội được nêu trong văn bản trên. Hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quan niệm: “Không có nghề nào là hèn cả,	2,0

	chỉ có những kẻ hèn mà thôi” - Ngạn ngữ phương Tây.	
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Quan niệm: “Không có nghề nào là hèn cả, chỉ có những kẻ hèn mà thôi”.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Mở đoạn: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tại sao xã hội cần mọi nghề nghiệp và liệu có nghề nào là “hèn” không? Thân đoạn: (1) Giải thích: - “Không có nghề nào là hèn cả” nghĩa là mọi công việc đều cần thiết cho đời sống xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung. - “Chỉ có những kẻ hèn mà thôi” nghĩa là người làm việc hèn kém, thiếu trách nhiệm, lười biếng hay không dám làm thì mới đáng bị coi thường. (2) Bàn luận: Tại sao chúng ta cần phòng tránh tai nạn điện và giải pháp để thực hiện? - Thực trạng: - Nhiều người hiện nay vẫn có định kiến, xem thường một số nghề lao động tay chân hay dịch vụ. - Thực tế, những người chăm chỉ, trung thực, sáng tạo trong mọi nghề đều đáng kính trọng và có thể đạt thành công, đóng góp tích cực cho xã hội. - Ý nghĩa: - Rèn luyện tinh thần tôn trọng lao động và trách nhiệm xã hội. - Khuyến khích mọi người nỗ lực, trau dồi kỹ năng, không tự hạ thấp bản thân vì nghề mình làm. - Góp phần xây dựng xã hội công bằng, mọi nghề đều được tôn trọng.	1,0

	(3) Phản đề, mở rộng: Phê phán những con người không tôn trọng nghề nghiệp của người khác. Nếu coi nghề nào là hèn, con người dễ tự ti, xã hội thiếu tôn trọng lao động, dẫn đến phân hóa và mất cân bằng. Ngược lại, trân trọng mọi công việc, người ta sẽ tự giác phát huy năng lực và cống hiến tốt hơn. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Mọi nghề nghiệp đều đáng quý nếu được thực hiện bằng tinh thần trách nhiệm và tâm huyết. - Hành động: Dành sự trân trọng cho công việc của bản thân và người khác, cố gắng học hỏi và hoàn thiện trong công việc mình đảm nhận. Kết đoạn: - Khẳng định lại vấn đề: Giá trị nghề nghiệp không phụ thuộc vào tên gọi hay địa vị mà dựa trên thái độ và phẩm chất con người. - Gửi gắm thông điệp: Hãy trân trọng nghề mình làm, cống hiến hết mình và tôn trọng mọi công việc trong xã hội. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Đọc đoạn thơ sau: Đâu gió cồn thơm đất nhà mùi Đâu ruộng tre mát thở yên vui Đâu từng ô mạ xanh mơn mơn	4,0

	Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi? Đâu những đường cong bước vịn đời Xóm nhà tranh thấp ngủ im hơi Giữa dòng ngày tháng âm u đó Không đổi, nhưng mà trôi cứ trôi... (Tố Hữu, Nhớ đồng, 1939) Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) hãy phân tích nỗi nhớ quê hương tha thiết được thể hiện trong đoạn thơ trên.	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Nỗi nhớ quê hương tha thiết, sâu nặng qua những hình ảnh gần gũi, bình dị của làng quê Việt Nam.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Luận điểm 1: Quê hương hiện lên qua mùi đất, bóng tre quen thuộc. Hình ảnh “Đâu gió cồn thơm đất nhà mùi/ Đâu ruộng tre mát thở yên vui” gợi ra không khí thanh bình của đồng quê. Mùi thơm của đất, bóng tre mát rượi không chỉ là cảnh vật cụ thể mà còn là biểu tượng của hồn quê. Trong cảnh ngục tù tối tăm, tác giả khát khao được trở về hít thở bầu không khí trong lành ấy, để tìm lại sự bình yên, tự do. Luận điểm 2: Quê hương gắn với sự sống và vị ngọt của lao động. Ở hai câu thơ tiếp theo: “Đâu từng ô mạ xanh mơn mẫm/ Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?”, quê hương hiện	2,5

	lên với những hình ảnh thân thuộc của lao động nông nghiệp. Mạ non xanh biếc, khoai sắn ngọt bùi là nguồn sống, là hương vị dân dã gắn bó với tuổi thơ mỗi con người. Qua đó, ta cảm nhận được nỗi nhớ chan chứa tình thương đối với cuộc sống lao động giản dị của quê nhà. Luận điểm 3: Quê hương là hình ảnh bình dị, gắn với nếp sống muôn đời. Câu thơ “<i>Đâu những đường cong bước vạn đời/ Xóm nhà tranh thấp ngủ im hơi</i>” đã gợi lại những cảnh sắc thân quen, mộc mạc. Đường làng uốn cong, mái nhà tranh thấp bé – tất cả là nét đẹp quen thuộc của làng quê Việt Nam nghìn đời. Nỗi nhớ ấy không chỉ dành cho cảnh vật mà còn cho nếp sống yên bình, dung dị, đã in sâu trong tâm trí nhà thơ. Luận điểm 4: Nỗi nhớ càng da diết trong cảnh ngục tù tối tăm. Ở hai câu kết: “<i>Giữa dòng ngày tháng âm u đó/ Không đổi, nhưng mà trôi cứ trôi...</i>”, hiện thực ngục tù tăm tối hiện lên nặng nề. Thời gian nơi tù ngục trôi chậm chạp, đơn điệu, càng làm nỗi nhớ quê hương thêm day dứt. Dù ngày tháng bế tắc, khổ đau, nỗi nhớ quê hương vẫn không hề thay đổi, luôn cồn cào trong tâm hồn thi sĩ. Ý nghĩa chung: Đoạn thơ đã khắc họa nỗi nhớ quê hương sâu nặng, gắn với từng mùi đất, hàng tre, ô mạ, nương khoai, mái tranh... Quê hương hiện lên không chỉ là không gian sống bình dị mà còn là nguồn nuôi dưỡng tinh thần, là cội nguồn thiêng liêng của mỗi con người. Kết luận: Với giọng thơ da diết, hình ảnh giản dị mà giàu sức gợi, Tố Hữu đã bộc lộ tình yêu quê hương sâu sắc trong cảnh ngục tù. Đoạn thơ nhắc nhở chúng ta luôn trân trọng và hướng về quê hương – nơi nuôi dưỡng tâm hồn, trở thành điểm tựa không thể thay thế trong cuộc đời. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0	
--	--	--

		điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm			